

Danh sách giấy tờ cần cho hồ sơ xin cấp thị thực Du lịch tự túc Nhật Bản (dành cho người có thu nhập từ tiền lương)

- **Thời gian xét: Khoảng 2 tuần**
- **Phí visa du lịch nhập cảnh 1 lần: 4,800,000**, trong đó:
 - Phí đã bao gồm phí dịch vụ, dịch thuật, ủy thác, phí visa
 - Trường hợp khách hàng bị từ chối visa, lãnh sự sẽ hoàn lại: 2,590,000
- **Phí visa du lịch nhập cảnh nhiều lần/2 lần: 7,800,000**, trong đó:
 - Phí đã bao gồm phí dịch vụ, dịch thuật, ủy thác, phí visa
 - Trường hợp khách hàng bị từ chối visa, lãnh sự sẽ hoàn lại: 5,170,000

STT	TÊN GIẤY TỜ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Hộ chiếu	01 bản gốc	- Hộ chiếu còn hạn ít nhất 06 tháng tính đến ngày kết thúc chuyến đi
2	Hộ chiếu cũ	01 bản photocopy	- Photo trang thông tin và các trang có dấu xuất nhập cảnh và visa
3	Ảnh thẻ 35mm x 45mm	02 ảnh	- Nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng đổ lại - Kích thước 35mm x 45mm, (không cắt sát đầu) - Không đeo kính, không chỉnh sửa
4	Căn cước công dân	01 bản photocopy	- Photo 02 mặt trên cùng 01 mặt giấy A4
5	Sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng nhận lương 06 tháng gần nhất	01 bản gốc (có dấu mộc ngân hàng)	- Nếu Không cung cấp được sao kê lương 06 tháng thì cần có sổ tiết kiệm như mục (9) và (10)
6	Hợp đồng lao động	01 bản photocopy	- Còn hiệu lực
7	Xác nhận công việc	01 bản gốc	- Ghi rõ: chức vụ, mức lương, thời gian làm việc - Có xác nhận và đóng dấu công ty. - Thời gian xác nhận không quá 01 tháng

8	Đơn xin nghỉ phép	01 bản gốc	- Xin nghỉ phép để đi du lịch Nhật Bản - Có xác nhận và đóng dấu công ty
Các giấy tờ khác (nếu có mục nào thì cung cấp mục đó):			
9	Sổ tiết kiệm	Ảnh chụp bản gốc	- Sổ tiết kiệm phải còn hạn - Số dư càng cao càng tốt (nên có từ 100 triệu trở lên) - Kỳ hạn tối thiểu 3 tháng
10	Giấy xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	01 bản gốc (có dấu mộc ngân hàng)	- Ghi rõ ngày gửi, kỳ hạn, ngày cấp - Giấy xác nhận số dư của sổ tiết kiệm ở mục (9)
11	Nếu đi cùng vợ/chồng:		Cung cấp mục (11.a) và (11.b)
11.a	Giấy chứng nhận kết hôn	01 bản photocopy	
11.b	Hộ chiếu của Vợ/Chồng đi cùng	01 bản photocopy	- Trang thông tin và trang visa Nhật (Nếu đã có visa Nhật)
12	Nếu đi cùng con:		Cung cấp mục (12.a) và (12.b)
12.a	Khai sinh con	01 bản photocopy	
12.b	Hộ chiếu của con	01 bản photocopy	Trang thông tin và trang visa Nhật (Nếu đã có visa Nhật)
13	Nếu đi cùng người thân là anh-chị-em ruột trong gia đình:		Cung cấp mục (13.a) và (13.b)
13.a	Khai sinh của đương đơn	01 bản photocopy	
13.b	Khai sinh của người thân	01 bản photocopy	
13.c	Hộ chiếu của người thân	01 bản photocopy	Trang thông tin và trang visa Nhật (Nếu đã có visa Nhật)
14	Nếu đi cùng người quen/bạn bè:		Cung cấp mục (14.a) và (14.b)

14.a	Hình ảnh chụp cùng người quen/bạn bè	01 đến 05 ảnh chụp	- Không đeo kính râm, không đội nón, nhìn rõ mặt
14.b	Hộ chiếu của người quen/bạn bè	01 bản photocopy	- Trang thông tin và trang visa Nhật (Nếu đã có visa Nhật)
15	Nếu đã có đặt chỗ cho chuyến đi:		Cung cấp mục (15.a) và (15.b)
15.a	Vé máy bay	01 bản photocopy	Xác nhận đặt vé
15.b	Xác nhận đặt phòng Khách sạn	01 bản photocopy	

Lưu ý:

- Tất cả giấy tờ phải còn hiệu lực.
- Hồ sơ có thể được yêu cầu bổ sung tùy từng trường hợp.
- Đại sứ quán/Lãnh sự quán có quyền yêu cầu phỏng vấn hoặc cung cấp thêm tài liệu.

